

**KẾ HOẠCH****Phát động phong trào thi đua theo chuyên đề đối với  
các cơ quan tư pháp địa phương năm 2022**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 509/QĐ-BTP ngày 04 tháng 4 năm 2022  
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

Hoà chung không khí thi đua của cả nước và của toàn Ngành, để góp phần thực hiện thắng lợi Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 ban hành kèm theo Quyết định số 77/QĐ-BTP ngày 19/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2022 được xác định trong Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 01/01/2022 của Bộ Tư pháp về tổng kết công tác tư pháp năm 2021 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2022 của Bộ, Ngành, Bộ Tư pháp phát động phong trào thi đua theo chuyên đề đối với cơ quan tư pháp địa phương năm 2022 với những nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU****1. Mục đích**

1.1. Nêu cao tinh thần đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, vượt khó, phấn đấu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao năm 2022 của Bộ, ngành Tư pháp, trong đó, trọng tâm là Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

1.2. Đề cao tinh thần chủ động, phát huy sáng kiến, giải pháp hữu ích, tăng cường hợp tác, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả trong công tác giữa các tập thể, cá nhân trong các cơ quan, đơn vị, Khu vực thi đua trong toàn Ngành, tạo động lực mới, thúc đẩy hiệu quả của phong trào thi đua.

1.3. Bồi dưỡng, nhân rộng những tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trên các lĩnh vực công tác trong phong trào thi đua để biểu dương, khen thưởng kịp thời, tạo sự lan tỏa trong phong trào thi đua yêu nước của các cơ quan tư pháp địa phương, Khu vực thi đua và toàn ngành Tư pháp.

## **2. Yêu cầu**

2.1. Phong trào thi đua phải bám sát nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, ngành Tư pháp năm 2022;

2.2. Phong trào thi đua phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, thực chất phù hợp với điều kiện thực tiễn của các cơ quan, đơn vị; gắn với lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, gắn với việc thực hiện Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua, đánh giá, xếp hạng Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2022 do Bộ Tư pháp ban hành và các phong trào thi đua thường xuyên, theo đợt, chuyên đề khác do Bộ Tư pháp và cấp ủy, chính quyền địa phương phát động, tạo ra bước đột phá, kịp thời tháo gỡ những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.

2.3. Việc đánh giá, khen thưởng các tập thể, cá nhân phải trên cơ sở kết quả, thành tích của phong trào thi đua; bảo đảm khen thưởng kịp thời, khách quan, công khai, đúng quy định pháp luật, chú trọng khen thưởng đối với các tập thể nhỏ, công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ, người trực tiếp lao động, đặc biệt là cá nhân, tập thể từ yếu kém, phấn đấu trở thành nhân tố tiêu biểu trong phong trào thi đua.

## **II. ĐỐI TƯỢNG THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

### **1. Đối tượng thi đua**

#### **1.1. Tập thể**

Sở Tư pháp và các tập thể trực thuộc Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp.

#### **1.2. Cá nhân**

Công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch, bao gồm cả công chức, viên chức đang trong thời gian tập sự, nhân viên hợp đồng không xác định thời hạn, nhân viên hợp đồng lao động từ 01 năm trở lên.

### **2. Thời gian thực hiện**

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 15/11/2022 và ước tính đến 31/12/2022.

### **3. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và đối tượng được xét tặng**

#### **3.1. Danh hiệu thi đua**

Danh hiệu “Cờ thi đua ngành Tư pháp” được xét tặng cho các tập thể là Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

### **3.2. Hình thức khen thưởng**

- “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp” được xét tặng cho tập thể là các Sở Tư pháp, tập thể trực thuộc Sở Tư pháp và các cá nhân là công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tư pháp;

- Giấy khen của Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được xét tặng cho tập thể là tập thể trực thuộc Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và các cá nhân theo quy định tại tiểu mục 1.2 phần II của Kế hoạch này.

## **III. NỘI DUNG THI ĐUA**

Phong trào thi đua theo chuyên đề được phát động với chủ đề “Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, vượt khó, thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ sau:

### **1. Công tác triển khai Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ**

- Ban hành chương trình/kế hoạch/văn bản chỉ đạo để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 77/QĐ-BTP ngày 19/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 vào Kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị trong năm 2022;

- Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 77/QĐ-BTP ngày 19/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

### **2. Công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật**

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thẩm định, tổ chức thẩm định hiệu quả các đề nghị xây dựng văn bản, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp

luật, trong đó chú trọng tới tính dự báo chính sách, tính khả thi để các quy định thực sự đi vào cuộc sống;

- Chú trọng soạn thảo trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo đúng tiến độ, chất lượng.

### **3. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật**

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; phát hiện và kiến nghị xử lý kịp thời đối với các văn bản theo thẩm quyền; tham mưu kịp thời xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định của pháp luật sau khi nhận được kết luận kiểm tra văn bản của cơ quan có thẩm quyền;

- Triển khai hiệu quả công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật; phát hiện, kiến nghị xử lý kịp thời các văn bản pháp luật đã hết hiệu lực, có nội dung mâu thuẫn chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tinh thần phát triển kinh tế - xã hội được phát hiện qua rà soát; tham mưu kịp thời công bố Danh mục văn bản hiệu lực định kỳ hàng năm theo quy định;

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về kiểm tra, rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật gồm: Công tác xây dựng thể chế, công tác phối hợp, tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ này tại cấp huyện.

### **4. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở và tiếp cận pháp luật**

- Thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 01/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ và các đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật; Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 20/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, triển khai Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2022 theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp và đặc thù của địa phương bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở, Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” ban hành kèm theo Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; có mô hình hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả; năng lực, trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ của đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở trên địa bàn đáp ứng yêu cầu; huy động được người có kiến thức pháp luật tham gia vào công tác hòa giải ở cơ sở (như lực lượng công an xã, bộ đội biên phòng, luật sư, luật gia,...); công tác hòa giải

ở cơ sở đóng góp thiết thực vào giữ gìn an ninh, trật tự trên địa bàn (có số liệu dẫn chứng cụ thể, so sánh với năm 2021);

- Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/1/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg; tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện công tác này; tập huấn về việc chấm điểm, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật bằng các hình thức phù hợp; đề xuất các giải pháp duy trì kết quả đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, khắc phục, hỗ trợ cấp xã có tiêu chí, chỉ tiêu đạt kết quả còn hạn chế hoặc chưa đạt chuẩn theo quy định.

### **5. Công tác kiện toàn tổ chức, bộ máy**

- Kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị hành chính, sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn của Bộ Tư pháp và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Bố trí số lượng cấp phó các tổ chức hành chính (các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, văn phòng (nếu có), thanh tra (nếu có) thuộc Sở theo đúng quy định;

- Bố trí, sử dụng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động của Sở Tư pháp phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định của pháp luật; bố trí đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch có tiêu chuẩn phù hợp với quy định của Luật Hộ tịch.

### **6. Công tác hỗ trợ tư pháp**

- Tiếp tục thực hiện Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành, triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản; thực hiện nghiêm Công điện số 1767/CD-TTg ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất; Thông tư số 02/BTP-TT ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

- Tiếp tục tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện Kế hoạch triển khai Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; tiếp tục thực hiện Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển

nghe công chúng; triển khai thực hiện có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn Luật.

### **7. Công tác trợ giúp pháp lý**

- Trợ giúp viên pháp lý hoàn thành chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng năm 2022 tại Công văn số 5008/BTP-TGPL ngày 31/12/2021 của Bộ Tư pháp;

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động trợ giúp pháp lý như: Sử dụng Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý để tổng hợp số liệu, thống kê phục vụ công tác báo cáo, thống kê theo quy định; đăng tải Danh sách tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý trên địa bàn và cập nhật danh sách khi có sự thay đổi theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý.

### **8. Công tác hộ tịch, chứng thực**

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số hóa dữ liệu hộ tịch từ Sổ hộ tịch, xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý hộ tịch, nhất là việc kết nối giữa Hệ thống một cửa điện tử của địa phương với Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ; tổng kết 06 năm triển khai thi hành Luật Hộ tịch và có báo cáo đúng thời hạn yêu cầu;

- Triển khai đầy đủ, đúng thời hạn các nhiệm vụ theo yêu cầu của Bộ Tư pháp để thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên Hợp quốc;

- Triển khai thực hiện tốt Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch và Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; tuyên truyền, phổ biến, thực hiện có hiệu quả pháp luật chứng thực góp phần hạn chế tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực trong thực hiện thủ tục hành chính tại địa phương.

### **9. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật**

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao cho địa phương tại Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022 và Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp năm 2022; tiếp tục triển khai thực hiện “Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn năm 2018-2022, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương theo Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết mới được ban hành;

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ để nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật trong năm 2022 theo yêu cầu của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp;

- Có ý kiến đối với các vụ việc về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật phát sinh trên thực tế có dấu hiệu xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân (nếu có), kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

### **10. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin**

Xây dựng, triển khai hiệu quả Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022 của Sở Tư pháp.

### **11. Công tác bồi thường nhà nước**

- Thực hiện hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án tại địa phương;

- Đảm bảo thực hiện, tham gia việc giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước theo đúng quy định của pháp luật khi có vụ việc phát sinh tại địa phương.

### **12. Công tác lý lịch tư pháp**

- Tăng cường hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp: Thực hiện tiếp nhận, cập nhật, xử lý, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác theo đúng quy định; giải quyết triệt để số lượng thông tin lý lịch tư pháp còn tồn đọng; phối hợp thực hiện chuẩn hóa Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia;

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo thẩm quyền, bảo đảm 98% các hồ sơ bảo đảm cấp sớm hoặc đúng thời hạn theo quy định; 100% phiếu lý lịch tư pháp được cấp chính xác, đúng pháp luật; từng bước thực hiện đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp đáp ứng dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4;

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu lý lịch tư pháp, bảo đảm 100% hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp được tra cứu, xác minh theo Quy chế.

### **13. Công tác nuôi con nuôi**

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành; đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi trong nước thông qua hoạt động theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi; chú trọng triển khai các hoạt động liên ngành nhằm tháo gỡ những vướng mắc khó khăn trong công tác rà soát, đánh giá nhu cầu cần tìm gia đình thay thế của trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng, đảm bảo các trẻ em có nhu cầu cần tìm gia đình thay thế được sống trong môi trường gia đình phù hợp;

- Đổi mới công tác truyền thông về việc nâng cao nhận thức quyền trẻ em được sống trong môi trường gia đình thông qua các hình thức chăm sóc thay thế, trong đó có nuôi con nuôi.

### **14. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng**

- Công tác thanh tra đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế, xã hội của các cấp, các ngành. Tăng cường thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, đơn thư; thanh tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra; nâng cao chất lượng kết luận thanh tra, đảm bảo chặt chẽ, khách quan, kịp thời và khả thi; xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng pháp luật đối với tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng. Thực hiện nghiêm các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, văn bản chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến hoạt động thanh tra;

- Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, chính sách, các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Chỉ thị số 35/CT-TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 15/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Giải quyết



kịp thời, đúng pháp luật đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh tại cơ quan, đơn vị;

- Công tác phòng, chống tham nhũng: Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng theo quy định. Quan tâm triển khai các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng để nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng.

### **15. Công tác thống kê**

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp; bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của số liệu thống kê; đẩy mạnh việc phân tích số liệu thống kê; gắn việc phân tích số liệu với việc xây dựng các định hướng, nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác tư pháp tại địa phương;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thống kê, đặc biệt là sử dụng, khai thác hiệu quả Phần mềm thống kê ngành Tư pháp; góp phần đưa công tác thống kê của Ngành tiếp tục đi vào nền nếp, phục vụ hiệu quả các hoạt động báo cáo chỉ tiêu thống kê quốc gia, báo cáo chỉ tiêu kinh tế - xã hội, công bố, phổ biến thông tin thống kê, xây dựng Niên giám thống kê, sơ kết, tổng kết ngành Tư pháp; phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành tại địa phương.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

1.1. Xác định cụ thể những nhiệm vụ, chỉ tiêu, biện pháp tổ chức thực hiện phù hợp với yêu cầu, điều kiện thực tiễn ở từng cơ quan, đơn vị; xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai phong trào thi đua của đơn vị và gửi về Vụ Thi đua - Khen thưởng trước ngày **25/4/2021** để theo dõi, tổng hợp;

1.2. Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức Đảng, các tổ chức đoàn thể phổ biến, quán triệt, chỉ đạo tổ chức thực hiện phong trào thi đua đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý;

1.3. Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, các Phòng Tư pháp, xây dựng triển khai phong trào thi đua;

1.4. Phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến; phổ biến, tuyên truyền, tạo sự lan tỏa của các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, làm nòng cốt cho phong trào thi đua;

1.5. Xét khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định;

1.6. Tổ chức tổng kết, gửi báo cáo; hồ sơ đề nghị khen thưởng (nếu có) về cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp theo quy định.

## **2. Vụ Thi đua - Khen thưởng**

2.1. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch;

2.2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua;

2.3. Tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn xét, đề nghị khen thưởng tổng kết phong trào thi đua;

2.4. Tiếp nhận, rà soát, thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào, trình Hội đồng thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp xét, trình Bộ trưởng quyết định.

## **3. Các đơn vị thuộc Bộ**

Phối hợp với Vụ Thi đua – Khen thưởng theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; có ý kiến đánh giá về kết quả thực hiện Kế hoạch đối với Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

## **4. Trưởng, Phó Trưởng các Khu vực thi đua**

4.1. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện phong trào của các Sở Tư pháp là thành viên của Khu vực thi đua;

4.2. Thông tin, phối hợp với cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Tư pháp về việc triển khai, đánh giá phong trào thi đua của các đơn vị là thành viên của Khu vực thi đua;

4.3. Bình xét, suy tôn các Sở Tư pháp có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, toàn diện, dẫn đầu phong trào thi đua của Khu vực để đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp tặng danh hiệu “Cờ thi đua ngành Tư pháp”.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Vụ Thi đua – Khen thưởng (Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp) để được hướng dẫn hoặc báo cáo Lãnh đạo Bộ chỉ đạo, giải quyết./.